

**AWARENESS ABOUT SCHOOL
VIOLENCE AMONG SECONDARY
SCHOOL STUDENTS IN LIEN CHIEU
DISTRICT, DA NANG CITY**

Bui Thi Thanh Dieu

*Faculty of Psychology – Education, University of
Education and Science, University of DaNang,
DaNang city, Vietnam*

Corresponding author Bui Thi Thanh Dieu,
e-mail: btdieu@ued.udn.vn

Received February 9, 2024.

Revised March 14, 2024.

Accepted April 8, 2024.

**NHẬN THỨC VỀ BẠO LỰC HỌC
ĐƯỜNG CỦA HỌC SINH CÁC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN
LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bùi Thị Thanh Diệu

*Khoa Tâm lí – Giáo dục, Trường Đại học
Sư phạm, Đại học Đà Nẵng,
thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Bùi Thị Thanh Diệu,
e-mail: btdieu@ued.udn.vn

Ngày nhận bài: 9/2/2024.

Ngày sửa bài: 14/3/2024.

Ngày nhận đăng: 8/4/2024.

Abstract. The article analyzes the awareness of school violence among students of secondary schools in Lien Chieu District, Da Nang. The quantitative research was conducted on 389 students and 20 teachers and the Young Pioneer Commander of 4 secondary schools in Lien Chieu District, Da Nang by questionnaire survey and interview methods. Students' awareness of school violence is assessed on three levels: knowledge - understanding - application. The results show that the majority of students in this study know about school violence but do not understand the nature of violent behavior and cannot apply it in practice.

Keywords: awareness, School violence, Secondary school student.

Tóm tắt. Bài báo phân tích thực trạng nhận thức về bạo lực học đường (BLHD) của học sinh (HS) các trường trung học cơ sở (THCS) Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. Nghiên cứu được thực hiện trên 389 học sinh và 20 giáo viên (GV) cùng tổng phụ trách đội của 4 trường THCS thuộc Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn. Nhận thức về BLHD của HS được đánh giá trên 3 mức biết – hiểu – vận dụng. Kết quả cho thấy, phần lớn HS trong nghiên cứu này biết về BLHD song chưa hiểu bản chất của hành vi bạo lực và chưa vận dụng được vào thực tiễn.

Từ khóa: nhận thức, bạo lực học đường, học sinh trung học cơ sở.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, hiện tượng BLHD xảy ra ở trẻ vị thành niên đang ngày càng gia tăng và trở thành mối quan tâm, lo ngại chung của toàn xã hội. Trên thế giới, BLHD được nghiên cứu ở nhiều quốc gia. Những nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào thực trạng, hậu quả và các yếu tố liên quan đến BLHD. Cụ thể là nghiên cứu của tác giả Andreia Isabel Giacomozzi tại Pháp. Nghiên cứu này xác định trải nghiệm bạo lực của HS các trường công lập tại Florianopolis với sự tham gia của 871 HS từ lớp 9 đến năm 3 trung học phổ thông, trung bình là 15,6 tuổi. Kết quả cho thấy 81,6% cho biết đã từng chứng kiến cảnh bạo lực. Trong đó 51,1% xảy ra ở trường học. 28% người tham gia từng chịu bạo lực ở trường. Kết quả này có mối liên quan với việc xem phim bạo lực, trò chơi điện tử giết chóc và mối quan hệ xấu với giáo viên [1]. Ngoài ra, tác giả Etta Roland nghiên cứu ảnh hưởng của BLHD đến phát triển kỹ năng xã hội của học sinh tại Camaroon.

Kết quả khảo sát trên 160 HS trung học (15 – 22 tuổi) tại 4 trường ở khu Buea, tây nam Camaroon cho thấy, HS có nhận thức và nguyên nhân khác nhau về BLHĐ. Điều này, ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội của họ. Kết quả còn minh hoạ BLHĐ cản trở mạng lưới xã hội giữa các bạn cùng trang lứa [2]. Nghiên cứu BLHĐ và tác động của nó đến thái độ của trẻ em với giáo dục và thành tích học tập tại Gaza, tác giả Hisham đã chỉ ra HS sinh bị bạo lực cao có dấu hiệu lo lắng cao và ngược lại. Đồng thời, HS không chỉ bị bạo lực bởi bạn học mà còn chịu bạo lực tinh thần từ GV. GV xem đó như một hình thức trừng phạt. Có sự khác biệt giữa thành tích học tập với BLHĐ [3]. Hiện nay, nghiên cứu về BLHĐ và các yếu tố ảnh hưởng được triển khai phổ biến hơn so với hướng nghiên cứu liên quan đến nhận thức của HS về BLHĐ.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về BLHĐ có thể được chia thành 2 hướng. Hướng thứ nhất nghiên cứu về thực trạng BLHĐ và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi BLHĐ ở HS. Theo hướng này có thể kể đến nghiên cứu “Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện hành vi BLHĐ của HS Trung học Phổ thông Lương Tài 1, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh năm học 2020 – 2021” của tác giả Vũ Thị Hậu [4]. Tác giả Nguyễn Thị Mai Hương với khảo sát “Một số biểu hiện ứng phó tiêu cực của HS bị BLHĐ tại các trường THCS Thành phố Hà Nội” [5] hay nghiên cứu “Thực trạng hành vi bạo lực học đường của HS trường THCS Đại Đức, huyện Kim Thành, Hải Dương năm 2022” của Hoàng Thị Thuận [6]. Các nghiên cứu này đã chỉ ra thực trạng BLHĐ ở HS các cấp. Đặc biệt, 31,8% HS thực hiện hành vi BLHĐ trong 6 tháng vừa qua, hành vi phổ biến nhất là bạo lực thể chất (46,5%) [6]. Đây là con số đáng báo động không chỉ đối với ngành giáo dục mà đối với toàn xã hội.

Hướng thứ hai là những nghiên cứu về hoạt động phòng chống BLHĐ. Cụ thể là nghiên cứu “Thực trạng hoạt động phòng, chống BLHĐ tại các trường THCS ở Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Nguyễn Thị Thuý Dung. Kết quả cho thấy, các trường THCS đã chú trọng phòng, chống BLHĐ bằng cả 03 hoạt động: hoạt động tuyên truyền, hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hoạt động xử lý khi có nguy cơ xảy ra hoặc thật sự xảy ra BLHĐ. Trong đó, hoạt động xử lý về BLHĐ tại các trường chưa được đánh giá cao [7]. Ngoài ra còn có nghiên cứu “Thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ ở các trường THCS huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông”. Kết quả cho thấy, công tác này được hầu hết các trường triển khai thực hiện. Bước đầu, đội ngũ CBQL, GV và HS đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác này trong nhà trường và chú trọng thực hiện nhưng nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức chưa thực sự đa dạng, mức độ thực hiện chưa thường xuyên, chưa có sự vào cuộc đồng bộ của các lực lượng trong nhà trường nên chưa đáp ứng được với đòi hỏi của thực tiễn [8]. Trong bài viết “Giáo dục phòng chống BLHĐ thông qua dạy học môn giáo dục công dân ở bậc THCS theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”, tác giả Tiêu Thị Mỹ Hồng đã gợi ý một số nội dung cũng như biện pháp, cách thức đưa nội dung giáo dục phòng chống BLHĐ vào các chủ đề của môn học nhằm góp phần nâng cao nhận thức của HS về BLHĐ, hậu quả và cách thức phòng tránh [9]. Như vậy, đã có nhiều nghiên cứu về BLHĐ được thực hiện, tuy nhiên nghiên cứu nhận thức về BLHĐ còn hạn chế. Đặc biệt là chưa có nghiên cứu liên quan đến nhận thức về BLHĐ của HS THCS tại quận Liên Chiểu, quận ngoại thành với đặc điểm nhiều khu công nghiệp ở Đà Nẵng được thực hiện.

Kết quả từ các nghiên cứu cho thấy có nhiều quan điểm khác nhau về BLHĐ, trong bài báo này, BLHĐ được coi là *hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập* [10].

BLHĐ được phân thành nhiều loại khác nhau như bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực trên môi trường mạng và bạo lực giới, tình dục [10]. Hành vi bạo lực để lại nhiều hậu quả cho chính HS, gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Các em bị bạo lực chịu nhiều hậu quả xấu, thân thể bị tổn thương, tâm lý bất an, lâu ngày có thể dẫn đến sự hoảng loạn về tinh thần, ức chế tâm lý, sợ hãi, những bệnh tâm lý như trầm cảm, sang chấn... ảnh hưởng đến quá trình phát triển. Bên

canh đó, những HS là người chứng kiến hay là người trực tiếp gây ra bạo lực cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân gây nên BLHD, trong đó có những nguyên nhân từ gia đình, nhà trường, xã hội và những yếu tố đến từ chính bản thân các em. Các em thiếu tình yêu thương, sự quan tâm đúng mức của cha mẹ. Nhà trường chưa có những hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ hiệu quả thêm vào đó là sự lan toả nhanh chóng của truyền thông. Xã hội chưa có những hoạt động giáo dục phù hợp. Nhưng hơn hết là những thay đổi về tâm sinh lí của lứa tuổi thiếu niên, cùng với sự hạn chế về nhận thức, thiếu kĩ năng giải quyết mâu thuẫn... đã dẫn đến nhiều vụ BLHD nghiêm trọng. Do đó, nghiên cứu nhận thức về BLHD của HS, đặc biệt là HS THCS có ý nghĩa quan trọng. Đây sẽ là cơ sở giúp các lực lượng giáo dục có những biện pháp hỗ trợ, phòng ngừa hiệu quả cho các em.

Nhận thức về BLHD của học sinh THCS là sự hiểu biết của HS THCS về nội dung, khái niệm bạo lực học đường và có thể vận dụng những tri thức đó vào giải quyết các mối quan hệ xung quanh và bày tỏ thái độ, điều chỉnh hành vi ứng xử của mình. Trong nghiên cứu này, nhận thức về BLHD của HS THCS được thể hiện qua 3 mức độ từ thấp đến cao, cụ thể như sau:

Mức 1: Biết. Mức độ biết về BLHD của HS THCS thể hiện ở việc các em nhận dạng được, biết được một số dấu hiệu của khái niệm bạo lực học đường. Nhận biết và phân biệt được khái niệm BLHD với các khái niệm khác, tuy nhiên chưa hiểu được bản chất của khái niệm.

Mức 2: Hiểu. Học sinh THCS hiểu được bản chất cũng như các đặc điểm, tính chất của khái niệm, cụ thể là: (1) Hiểu được bản chất của khái niệm một cách chung chung (Ví dụ: BLHD là hành vi gây hấn đối với người khác). (2) Hiểu dấu hiệu bản chất của khái niệm BLHD, liên hệ với các khái niệm khác (như khái niệm hành vi gây hấn, khái niệm mâu thuẫn, xung đột...) để hiểu sâu sắc và chính xác hơn khái niệm. (3) Hiểu về khái niệm BLHD được thể hiện ở nhiều dạng khác nhau như: nhận ra được dấu hiệu bản chất đặc trưng nhất của khái niệm. (4) Phản ánh được bản chất những mối liên hệ có tính quy luật của BLHD và sự tác động của cuộc sống gia đình và ngoài xã hội (bạn bè, thầy cô giáo).

Mức 3: Vận dụng. Mức độ nhận thức này của HS THCS được thể hiện như sau: (1) Vận dụng hiểu biết về BLHD vào giải quyết các mối quan hệ xã hội (mối quan hệ trong gia đình, mối quan hệ bạn bè...). (2) Vận dụng các nguồn tư liệu, các phương tiện thông tin đại chúng để có thêm những hiểu biết mới về BLHD. (3) Phê phán, bình luận, đánh giá: biết vận dụng tri thức đã biết để làm sáng tỏ các vướng mắc xung quanh. (4) Nhận biết được giá trị chuẩn mực cũng như hậu quả của bạo lực học đường trong nhà trường hiện nay... (5) Biểu hiện cao nhất của vận dụng khái niệm BLHD là các em biết điều khiển hành vi. Học sinh biết vận dụng hiểu biết về BLHD vào các mối quan hệ xã hội nhằm thay đổi hành vi của mình và của người khác như không tham gia BLHD, ngăn chặn BLHD, lan toả những giá trị tích cực, tốt đẹp cho các bạn, gia đình và xã hội. Nhìn chung 3 mức độ nhận thức có liên quan chặt chẽ với nhau, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Quá trình nhận thức của HS THCS được hình thành thông qua các con đường như giáo dục từ gia đình, nhà trường, xã hội và tự giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Chúng tôi chọn ngẫu nhiên 4 trong 7 trường THCS trên địa bàn Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. Sau khi được sự cho phép của lãnh đạo nhà trường, chúng tôi tiếp tục chọn ngẫu nhiên mỗi trường 4 lớp thuộc 4 khối 6, 7, 8, 9 (tuổi từ 12 đến 15). 16 giáo viên chủ nhiệm của 16 lớp và 4 GV Tổng phụ trách Đội của 4 trường cũng tham gia. Khách thể được trao đổi về mục đích, nội dung, cách triển khai, những thuận lợi và rủi ro khi tham gia nghiên cứu, quyền từ chối và rút khỏi nghiên cứu mà không ảnh hưởng đến đánh giá, xếp loại. Ban đầu có 402 HS tham gia nhưng sau khi lọc phiếu và một số ít em vắng học, số HS còn lại là 389 cùng với 20 GV, tổng phụ trách đội. Nghiên cứu được thực hiện vào tháng 11 năm 2023 với đặc điểm mẫu như sau:

Bảng 1. Đặc điểm khách thể tham gia nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ %	Toàn mẫu
Giới tính	Nam	195	50,1	389
	Nữ	194	49,9	
Lớp	6	95	24,4	389
	7	95	24,4	
	8	99	25,4	
	9	100	25,7	

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng nhận thức về BLHĐ của HS các trường THCS Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng, chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn, trò chuyện. Trong đó, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên ý kiến của các chuyên gia và khảo sát thử trên 30 học sinh trường THCS Nguyễn Lương Bằng. Hệ số Cronbach alpha của bảng hỏi khảo sát thử là 0,81, tương quan giữa các biến đều lớn hơn 0,3. Sau khi điều chỉnh, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 389 học sinh và giá trị Cronbach alpha lần này là 0,84. Bảng hỏi gồm 2 phần, phần 1 tìm hiểu thông tin của học sinh như giới tính, khối lớp, trường. Phần 2 khảo sát nhận thức với 6 câu hỏi.

Câu 1, 2, 3, 4, 5 tìm hiểu nhận thức của HS về các biểu hiện của BLHĐ; nguyên nhân BLHĐ; hình thức BLHĐ; hậu quả BLHĐ và nhận thức về cách ứng phó với BLHĐ. Mỗi câu hỏi được đánh giá theo thang liker 5, từ “hoàn toàn không đồng ý” đến “hoàn toàn đồng ý” ứng với điểm số 1, 2, 3, 4, 5. Câu 6 khảo sát nhận thức về BLHĐ của HS thông qua kĩ năng phân tích và xử lí tình huống. Có hai tình huống được đưa ra với 4 câu hỏi: (1) Những dấu hiệu nào thể hiện hành vi bạo lực học đường? (2) Nạn nhân có thể gặp vấn đề gì khi bị đối xử như vậy? (3) Theo em đây là hình thức bạo lực nào? (4) Nếu trong tình huống đó em là người bị bạo lực học đường, em sẽ làm gì? Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm.

Thang đánh giá khoảng cách bậc của điểm trung bình được tính: $n(\max) - n(\min)/n$. Khoảng cách bậc là 0,8. Như vậy, thang điểm trung bình sẽ là: Bậc 1: Thấp: 1,0 – 1,8 điểm; Bậc 2: Trung bình: 1,81 – 2,6 điểm; Bậc 3: Khá: 2,61 – 3,4 điểm; Bậc 4: Cao: 3,41 – 4,2 điểm; Bậc 5: Rất cao: 4,21 – 5,0 điểm. Kết quả khảo sát được xử lí bằng phần mềm SPSS 25.0 với một số thuật toán như tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Nhận thức về hành vi bạo lực học đường của học sinh các trường THCS trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Dựa vào khái niệm BLHĐ là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập [10], chúng tôi đã xây dựng bảng hỏi nhằm tìm hiểu nhận thức của HS về các biểu hiện hay hành vi BLHĐ.

Bảng 2. Nhận thức về hành vi BLHĐ của học sinh THCS Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng

TT	Hành vi BLHĐ	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	Đánh nhau có hung khí	4,14	1,38	1
2	Cố ý tác động vào cơ thể bạn	4,06	1,29	2
3	Cãi nhau với bạn	2,91	1,15	15

4	Nói xấu bạn	3,08	1,22	14
5	Vô tình đẩy bạn ngã	2,63	1,21	17
6	Cười nhạo, chê bai khuyết điểm của bạn	3,43	1,4	10
7	Nhìn giễu cợt bạn	2,88	1,19	16
8	Có lời nói hăm dọa, cảnh cáo bạn	3,69	1,32	8
9	Tỏ thái độ khinh thường bạn	3,13	1,2	13
10	Mắng nhiếc, nói cạnh khỏe với bạn	3,29	1,24	12
11	Khiêu khích bạn	3,4	1,27	11
12	Đe dọa để lấy tiền, đồ dùng có giá trị của bạn	3,91	1,38	3
13	Viết thư, nhắn tin uy hiếp tinh thần bạn	3,81	1,36	4
14	Đăng lên mạng những thông tin ác ý về bạn bè	3,7	1,34	7
15	Lãng mạ, làm nhục bạn trước đám đông	3,78	1,38	5
16	Phê bình bạn gay gắt trước đám đông	3,46	1,34	9
17	Chụp ảnh, quay phim tung lên mạng các clip đánh nhau	3,71	1,34	6

Ở Bảng 2, có tất cả 17 hành vi được đánh giá là thường xảy ra trong các mối quan hệ giao tiếp, ứng xử của HS ở trường. Trong đó có 2 hành vi không phải là BLHD (cãi nhau với bạn; vô tình làm ngã bạn) và hai hành vi này cũng có tỉ lệ lựa chọn thấp hơn. Kết quả cho thấy, học sinh đã có những hiểu biết nhất định về các hành vi biểu hiện của BLHD như: “Đánh nhau có hung khí”; “có ý tác động vào cơ thể bạn”; “Có lời nói hăm dọa, cảnh cáo bạn khác”; “Lãng mạ, làm nhục bạn trước đám đông”; “Đe dọa để lấy tiền, đồ dùng có giá trị của bạn”... Sở dĩ tỉ lệ chọn “hoàn toàn đồng ý” cao (từ 37% - 62,5%) là do những hành vi trên vẫn thường xảy ra trong trường học và thông qua các phương tiện truyền thông, các em có thể nhận biết đó là hành vi bạo lực. Tuy nhiên, kết quả thống kê cũng chỉ ra rằng, 12,1 % HS lựa chọn “Đánh nhau có hung khí” không phải là bạo lực học đường. Để làm sáng tỏ vấn đề này, chúng tôi đã trò chuyện với thầy N.L.A (tổng phụ trách đội): *“Mặc dù nhà trường vẫn tổ chức các buổi tuyên truyền nâng cao nhận thức về BLHD, cũng có những hình thức kỷ luật với học sinh đánh nhau nhưng tình trạng BLHD vẫn xảy ra. Trong trường, vẫn có một số em học sinh thường xuyên tụ tập với nhóm thanh niên bên ngoài và thường đánh nhau vào giờ tan học, bên ngoài cổng trường nên rất khó quản lí”*. Do đó, dù tỉ lệ HS cho rằng đánh nhau có hung khí không phải là BLHD là thấp song cũng cần quan tâm lưu ý nhằm thay đổi nhận thức của các em về vấn đề này.

Ngoài ra, những hành vi như “mắng bạn, nhìn giễu cợt, nói xấu bạn” ít được HS lựa chọn hơn so với các hành vi khác. Để bổ sung cho kết quả khảo sát, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi “theo em, BLHD gồm những hành vi nào?”. Học sinh L.T.D (lớp 9 trường THCS Nguyễn Lương Bằng) cho biết *“em nghĩ hành vi BLHD là đánh nhau, trấn lột đồ của bạn”*. Từ chia sẻ này, chúng tôi lại tiếp tục đưa ra câu hỏi “Em có nghĩ nói xấu bạn, hạ thấp giá trị của bạn là hành vi BLHD hay không?”. *“Em nghĩ những điều này thường xuyên xảy ra ở lớp, ở trường, chúng em vẫn như thế với nhau, nó là bình thường. Tụi em đều như thế cả, rồi thôi vẫn chơi với nhau”*. Như vậy, theo quan điểm và cách nhìn nhận của một số học sinh trong nghiên cứu này, chỉ có đánh nhau, có ý tác động vào bạn mới là hành vi BLHD. Những hành vi khác như nói xấu, giễu cợt bạn không phải là bạo lực. Chúng tôi không tìm thấy sự tương đồng về nhận thức so với các nghiên cứu khác tại Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu về thực trạng BLHD ở một số trường phổ thông Dân tộc nội trú gần đây cho thấy, trong suốt thời gian học tập và sinh sống tại trường, có 5,9% học sinh đã từng bị học sinh khác tấn công bằng dụng cụ (thắt lưng, gậy, gạch, đá...); 12,7% học sinh đã từng bị đánh/đấm/đạp (không sử dụng hung khí); 7,8% học sinh từng bị bạn cố tình xô đẩy, giằng co,

làm đau, làm bị thương. Số học sinh bị bạo lực tinh thần chiếm từ 8,0 đến 13,7% tùy từng biểu hiện cụ thể. Số học sinh bị bạo lực thể chất, đồ đạc chiếm 11,8%. Số HS bị HS khác bắt phải xem văn hoá phẩm đồi trụy để quấy rối tình dục chiếm 10,0% [11]. Vì vậy, kết quả từ những nghiên cứu cho thấy thực trạng BLHD vẫn tồn tại, thậm chí nghiêm trọng về tính chất và nhận thức về BLHD của học sinh vẫn còn hạn chế. Do đó, để làm rõ hơn, chúng tôi tìm hiểu quan điểm của học sinh về các hình thức BLHD.

Xét ở góc độ nhân khẩu học, kết quả thống kê cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa trong nhận thức về hành vi BLHD giữa HS nam và nữ, HS các khối lớp 6,7,8,9 cũng như giữa các trường ($p > 0,05$).

2.3.2. Nhận thức về hình thức bạo lực học đường của học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Hiện nay, có nhiều cách phân chia về bạo lực nói chung, BLHD nói riêng song nhìn chung, một số hình thức bạo lực được đề cập phổ biến là bạo lực thể chất; bạo lực tinh thần; bạo lực giới, tình dục và bạo lực trên không gian, môi trường mạng. Tìm hiểu nhận thức của học sinh về các hình thức bạo lực sẽ là cơ sở để có các biện pháp tác động phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và giảm hành vi BLHD hiện nay.

Bảng 3. Nhận thức về hình thức BLHD của học sinh THCS quận Liên Chiểu, Đà Nẵng

Hình thức	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Bạo lực thể chất	3,21	0,72	1
Bạo lực tinh thần	2,64	1,01	2
Bạo lực về giới, tình dục	2,03	0,60	4
Bạo lực trên không gian mạng	2,25	0,47	3

Kết quả khảo sát cho thấy, bạo lực thể chất vẫn được học sinh lựa chọn nhiều hơn so với các hình thức bạo lực khác. Xu hướng các em chọn bạo lực về thể chất nhiều hơn là các dạng của bạo lực về tinh thần và bạo lực trên mạng xã hội (95% các em lựa chọn phương án tấn công bằng vũ lực, phương án tấn công bằng chân tay là 89%, trong khi tỉ lệ này ở phương án hăm dọa bằng lời nói là 42% và bắt nạt bạn bè là 64% và xúc phạm, bêu rếu trên mạng xã hội là 46%). Đặc biệt, những vấn đề liên quan đến bạo lực giới, tình dục ít được học sinh lựa chọn hơn. Trong khi đó, nghiên cứu khoa học do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn (2019) thực hiện đã chỉ ra rằng, phần lớn hành vi bạo lực học đường diễn ra giữa các HS cùng lớp hoặc cùng trường. Các hành vi bạo lực thường bao gồm bắt nạt (41,3%), đánh nhau (33,4%), đe dọa (20,2%) và quấy rối tình dục (5,1%). Đáng chú ý là sự gia tăng của bạo lực trên mạng (cyberbullying) trong các năm gần đây. Một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Giáo dục (2020) cho thấy tỷ lệ học sinh bị bắt nạt trên mạng tăng từ 12% vào năm 2016 lên 18% vào năm 2020 [12]. Như vậy, những hình thức bạo lực, đặc biệt là bạo lực tinh thần, bạo lực mạng có xu hướng gia tăng nhưng nhận thức của các em về vấn đề này còn hạn chế. Chính vì đa số HS chỉ hiểu BLHD là hành vi đánh đập, tác động vào cơ thể bạn, những hành vi gây ảnh hưởng đến tinh thần cho người khác ít được xem là BLHD (như kết quả phân tích ở phần trên) nên một mảng tối trong BLHD về tinh thần vẫn âm thầm bùng phát mà ít người nhận ra, kể cả các lực lượng giáo dục. Khi được hỏi về vấn đề này, HS chỉ cho đó là những phản ứng tự nhiên bộc phát của bản thân đối với bạn bè khi có mâu thuẫn, xích mích. Nó không gây ra tổn thương nghiêm trọng nào đối với nạn nhân. Sự hạn chế trong nhận thức của HS về các hình thức BLHD dẫn tới những hiểu biết đơn giản, cảm tính, trực diện mà chưa hiểu được bản chất của các hành vi gây ra bạo lực.

Xét ở góc độ nhân khẩu học, kết quả thống kê cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa trong nhận thức về hành vi BLHD giữa HS nam và nữ, học sinh các khối lớp 6,7,8,9 cũng như giữa các trường ($p > 0,05$).

2.3.3. Nhận thức về nguyên nhân của bạo lực học đường của học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Bảng 4. Nhận thức về nguyên nhân BLHĐ của học sinh các trường THCS trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Nguyên nhân	ĐTB	ĐLC
Do mâu thuẫn cá nhân	3.83	1.15
Ghen ghét với bạn	3.42	1.15
Anh/em; bạn bè của mình bị bạo lực	3.57	1.19
Bị khiêu khích	3.7	1.07
Thích thể hiện quyền lực, muốn ra oai	3.68	1.57
Gia đình có sự bất hòa, đổ vỡ	2,97	1,25
Thiếu sự giáo dục, chăm sóc của gia đình	3,42	1,3
Chứng kiến nhiều vụ bạo lực ở gia đình, cộng đồng	3,31	1,21
Xem quá nhiều phim hành động và ảnh hưởng game bạo lực	3,51	1,19
Học lực kém	2,54	1,23
Hạnh kiểm kém	2,74	1,24
Thiếu kiến thức về bạo lực học đường	3,18	1,25
Có vấn đề về tinh thần	3,24	1,25
Thiếu kỹ năng giải quyết vấn đề khi xảy ra mâu thuẫn	2,55	1,01

Kết quả từ bảng 4 cho thấy, HS nhận diện nguyên nhân gây ra BLHĐ chủ yếu đến từ các yếu tố cá nhân như mâu thuẫn cá nhân (3.83), ghen ghét với bạn (3.42), bị khiêu khích (3.7) và thích thể hiện quyền lực, muốn ra oai (3.68). Theo Tâm lí học phát triển, HS THCS thuộc nhóm tuổi thiếu niên. Đặc trưng cơ bản của tuổi thiếu niên là mâu thuẫn giữa một bên là tính chất quá độ không còn là trẻ con nhưng chưa phải là người lớn và bên kia là lí thức bản ngã phát triển mạnh mẽ ở các em. Cảm giác mình là người lớn là trung tâm của tự ý thức. Đây là thời kỳ biến động mạnh, nhanh, đột ngột, có những đảo lộn cơ bản. Từ đó dễ dẫn đến tình trạng mất cân đối, không bền vững của các hiện tượng tâm lí. Đồng thời, đây cũng là thời kỳ chứa đựng nhiều mâu thuẫn trong sự phát triển [13]. Do đó, khi gặp mâu thuẫn, các em chưa kiểm soát được hành vi cùng với thiếu kỹ năng giải quyết vấn đề đã là một trong những nguyên nhân gây ra BLHĐ. Để tìm hiểu thêm về vấn đề này, chúng tôi đã phỏng vấn một số HS, em N.V.N (lớp 9, Trường THCS Nguyễn Lương Bằng) cho biết: “*Có một số bạn thích thể hiện mình mạnh hơn hoặc thể hiện là mình đúng nên thay bằng việc có thể giải quyết mọi việc bằng hòa bình thì bạn ấy chọn giải pháp là đánh nhau*”. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy có những lí do rất đơn giản nhưng cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến bạo lực ở HS, có thể chỉ là do như soi mói, nói xấu hoặc không chịu nói chuyện với nhau, mượn tiền nhau lâu ngày không chịu trả hay làm hỏng đồ dùng của nhau. Tâm lí lứa tuổi học sinh THCS với sự phát triển chưa hoàn thiện: cái “tôi”, bản tính “anh hùng” muốn thể hiện bạn thân trước bạn bè và không muốn thua thiệt “bùng phát” làm cho các em đôi khi chưa biết kiềm chế cảm xúc, dễ dẫn đến những hành vi xô xát, gây gổ đánh nhau [13].

Bên cạnh đó, đa số các em được hỏi đều nhận diện được những nguyên nhân gián tiếp gây ra BLHĐ, chứng tỏ các em bước đầu đã có những chuyển biến trong nhận thức. HS lựa chọn phương án “Xem quá nhiều phim hành động và ảnh hưởng game bạo lực”; “Thiếu sự giáo dục, chăm sóc của gia đình” có điểm trung bình cao nhất. Các nguyên nhân tiếp theo là “Chứng kiến các vụ bạo lực ở gia đình, cộng đồng hoặc trên các phương tiện thông tin”, “sử dụng rượu/chất kích thích” gia đình có bất hòa, đổ vỡ; “không biết cách giải quyết vấn đề, thiếu kỹ năng xã hội” và thiếu kiến thức về BLHĐ”. Để làm sáng tỏ hơn vấn đề này, chúng tôi đã trò chuyện với một

số em HS lớp 8. Với câu hỏi, “Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến BLHĐ?”, H.M.C cho biết “*em thấy các bạn cãi nhau, đánh nhau từ những việc nhỏ, tự nhiên cảm thấy không thích nhau rồi gây nhau. Còn em được học BLHĐ là do thiếu sự quan tâm từ gia đình, nhà trường ở môn Giáo dục công dân*”. Kết quả trò chuyện phần nào cho thấy những kiến thức các em có được từ các môn học, hoạt động giáo dục trong nhà trường nên việc trang bị kiến thức, kỹ năng một cách hệ thống, toàn diện là quan trọng.

Xét các biến nhân khẩu học, không có sự khác biệt trong nhận thức về nguyên nhân BLHĐ dưới góc độ giới tính. Xét theo khối lớp, có sự khác biệt ý nghĩa giữa HS các lớp như sau:

Bảng 5. Nhận thức về nguyên nhân BLHĐ của học sinh các trường THCS trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng dưới góc độ khối lớp

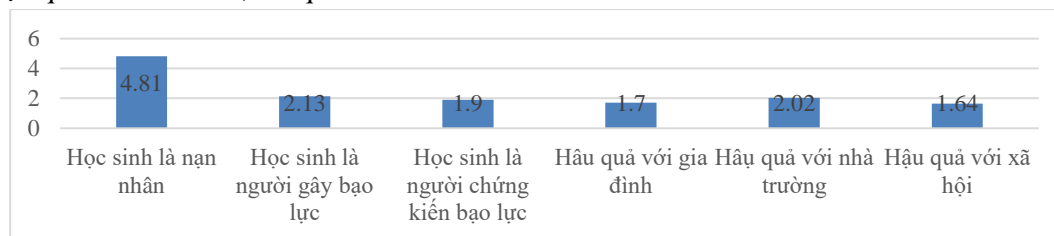
Khối lớp	ĐTB	ĐLC	F	p
Lớp 6	3,11	0,93	7,37	0,000
Lớp 7	3,34	0,90		
Lớp 8	3,7	0,81		
Lớp 9	3,5	0,90		

Bảng 5 cho thấy sự khác biệt trong nhận thức về nguyên nhân gây BLHĐ ở HS các khối lớp. Trong đó, nhận thức của HS lớp 8,9 ở mức cao so với các em lớp 6,7 (mức khá) (theo thang điểm được mô tả ở phương pháp nghiên cứu). Đối với từng nguyên nhân cụ thể, HS khối lớp 6, 7 có xu hướng lựa chọn những tác nhân gây BLHĐ là mâu thuẫn, ghen ghét, thích thể hiện bản thân với người khác (ĐTB = 3,47) trong khi các em khối lớp 8,9 có xu hướng lựa chọn những tác nhân như thiếu kiến thức (ĐTB = 3,71), ảnh hưởng từ trò chơi bạo lực (ĐTB = 3,66). Điều này cũng là tất yếu trong xu hướng phát triển của các em. Hơn nữa, với chương trình giáo dục hiện tại, học sinh được học về BLHĐ trong môn Giáo dục công dân lớp 7 của học kỳ 2. Tại thời điểm khảo sát là học kỳ 1 nên các em lớp 7 chưa được học. Ngoài ra, các trường THCS tại Đà Nẵng nói chung, Quận Liên Chiểu nói riêng cũng thường xuyên có các hoạt động dưới cờ nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức về BLHĐ cho HS. Bên cạnh đó, việc thực hiện trường học an toàn, phòng chống BLHĐ của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng được phòng Giáo dục và đào tạo quận triển khai.

Tóm lại, nhận thức về nguyên nhân gây BLHĐ của HS ở mức độ khá. Các em cũng đã xác định được một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực song không đồng đều giữa các khối lớp.

2.3.4. Nhận thức về hậu quả của bạo lực học đường của học sinh các trường THCS trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

BLHĐ không chỉ để lại hậu quả với nạn nhân mà với các em gây ra bạo lực hay chứng kiến bạo lực cũng bị ảnh hưởng, tác động. Do đó, để tìm hiểu quan điểm của HS về vấn đề này, chúng tôi đã sử dụng 2 câu hỏi gồm (1) theo em, BLHĐ để lại hậu quả cho những ai? và (2) BLHĐ để lại hậu quả như thế nào?, kết quả như sau:



Hình 1. Nhận thức về hậu quả của BLHĐ của học sinh THCS quận Liên Chiểu, Đà Nẵng

Hình 1 cho thấy, đa số HS xác định BLHĐ để lại hậu quả cho nạn nhân (ĐTB = 4,81) nhưng có ít HS cho rằng BLHĐ để lại hậu quả cho chính người gây bạo lực và cả các bạn chứng kiến. Ngoài ra, những hậu quả của BLHĐ đối với gia đình, nhà trường và xã hội cũng ít được các em lựa chọn. Có thể thấy, HS đã có những kiến thức nhất định về BLHĐ song hiểu biết của các em

còn đơn giản, thiếu tính hệ thống. Do đó, việc nâng cao nhận thức về BLHĐ thông qua các hoạt động giáo dục, chương trình tác động sẽ trang bị cho các em những kiến thức cơ bản, hệ thống về vấn đề này. Bên cạnh đó, những hậu quả cụ thể được HS xác định là:

Bảng 6. Nhận thức về hậu quả của BLHĐ của học sinh các trường THCS trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

TT	Hậu quả	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ hạng
1	Để lại thương tích về cơ thể cho nạn nhân	4,8	1,08	1
2	Để lại hậu quả về tinh thần như lo lắng, sợ hãi, các vấn đề tâm lí khác cho nạn nhân	3,14	1,06	4
3	Có nguy cơ bỏ học do sợ hãi không dám đến trường	4,09	1,16	2
4	Kết quả học tập giảm sút	3,81	1,32	3
5	Khiến học sinh hiểu tự tin, không dám thể hiện bản thân	2,08	0,93	7
6	Gây hoang mang, lo lắng cho lớp học, cho cả trường	2,33	1,02	5
7	Không ảnh hưởng gì lớn đến xung quanh, chỉ ảnh hưởng đến nạn nhân bị bạo lực	2,11	0,97	6

Như đã phân tích ở trên, do phần lớn các em có suy nghĩ rằng BLHĐ chủ yếu là bạo lực thể chất nên khi được hỏi về hậu quả, các em lựa chọn phương án BLHĐ để lại hậu quả về cơ thể cho nạn nhân (4,8). Các dấu hiệu về cơ thể thường thể hiện ra bên ngoài nên có thể quan sát và nhận biết. Vì vậy, các em HS THCS có xu hướng lựa chọn phương án này cao hơn cũng là tất yếu. Đối với những hậu quả về mặt tâm lí thì các em ít nhận biết hơn. Qua đó, có thể thấy HS mới chỉ nhận biết được các tác động tức thời. Tức là những ảnh hưởng trực tiếp của hành vi bạo lực lên nạn nhân. Còn những tác động gián tiếp nhưng lại mang tính nghiêm trọng, lâu dài hơn thì lại chưa được học sinh lựa chọn. Phỏng vấn HS cũng cho kết quả tương tự: “Sau hôm mà bạn hù dọa sẽ đánh hội đồng em, em hoang mang, hoảng sợ, em không tập trung làm được việc gì hết, em cũng không buồn ăn uống, em không dám đi học vào ngày mai” (M.A – lớp 7); “Cả tuần em mất ngủ, em không dám đọc và xem những hình ảnh bạn bóc phốt em trên mạng xã hội, em thấy xấu hổ với bạn bè và không muốn đến lớp” (H.L - lớp 9). Nỗi lo lắng, sợ hãi của các em sẽ kéo theo sự suy nhược về cơ thể, dẫn tới sự nhút nhát, tự ti, coi mình là người thất bại. Khi liên tiếp bị bạo lực, nạn nhân sẽ sợ hãi, lo lắng, dần dần trở nên nhút nhát, sợ đến trường, thậm chí là những chấn thương tâm lí. Giáo viên chủ nhiệm cũng cho rằng: “Các em bị bạn bè đánh thì thường sợ hãi không dám đến trường, dù tôi có gọi phụ huynh đến trao đổi, trò chuyện rồi nhưng mà các em ấy vẫn sợ lại tiếp tục bị đánh, học tập cũng không tập trung được nên kết quả học không tốt.” (Cô T.H – GVCN lớp 9). Từ đó, có một số em khác sẽ tìm cách trả thù kẻ đã gây ra hành vi bạo lực với mình, từ đó, các em cũng trở thành người gây bạo lực, vòng tròn bạo lực liên tục quần quanh. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu “đánh giá của học sinh, sinh viên về hậu quả của BLHĐ” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình [14].

Bên cạnh đó, nhận thức về hậu quả của BLHĐ đối với chính HS gây bạo lực được các em nhận định là các bạn này có nguy cơ bị kỷ luật, ảnh hưởng đến kết quả học tập. Nếu kéo dài có thể dẫn đến bỏ học hoặc buộc thôi học. “Theo em, hậu quả của việc gây bạo lực cho người khác là các bạn này sẽ bị kỷ luật, ảnh hưởng đến kết quả học tập. Thêm vào đó, phần lớn những bạn này có kết quả học tập không tốt, một số bạn không thích học. Tình trạng này kéo dài có thể sẽ dẫn đến thôi học” (T.N, học sinh lớp 8). Sự gia tăng của BLHĐ dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực đối với nền giáo dục và tâm lí học sinh. Trong đó, hậu quả nghiêm trọng nhất là tỷ lệ tự tử ở tuổi vị thành niên tăng cao. Nghiên cứu của Học viện Khoa học Xã hội (2021) cho thấy tỷ lệ tự tử ở tuổi 15-19 tăng từ 1,8% vào năm 2015 lên 2,5% vào năm 2021. Nạn nhân của bạo lực học đường

cũng gặp phải rất nhiều tổn hại về nhiều sức khỏe và sự phát triển. Các nạn nhân có thể mắc phải các vấn đề về sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, học tập (giảm điểm số, mất quan tâm, trốn học,...), xã hội (rút lui, mất lòng tin, khó kết bạn,...). Một số nạn nhân có thể cố gắng chịu đựng hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác, nhưng một số khác có thể không biết cách xử lý hoặc không có ai để tin cậy. Đó là khi họ có thể nghĩ đến việc tự tử để thoát khỏi nỗi ám ảnh và đau khổ [13]. Do vậy, việc hình thành kỹ năng quản lý cảm xúc, giải quyết vấn đề cho HS và nâng cao nhận thức cho các em về vấn đề này là biện pháp quan trọng nhằm giảm BLHĐ.

Xét các biến nhân khẩu học, không có sự khác biệt trong nhận thức về hậu quả của BLHĐ của HS các khối lớp cũng như giữa học sinh nam và nữ.

2.3.5. Nhận thức về việc ứng phó với bạo lực học đường của học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Nhận thức về cách ứng phó với BLHĐ có vai trò quan trọng. Nó sẽ là nền tảng để các em có hành vi tích cực khi đối mặt với vấn đề này. Kết quả nhận thức của HS THCS quận Liên Chiểu, Đà Nẵng được thể hiện qua bảng 6.

Bảng 6. Nhận thức về cách ứng phó với BLHĐ của học sinh THCS quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Cách ứng phó	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Một mình đánh lại	2,46	1,3	7
Gọi bạn bè, người thân đến đánh lại	2,35	1,34	9
Một mình chịu đựng, chấp nhận và không làm gì cả	2,30	1,41	10
Nhờ người khác can thiệp, giúp đỡ như thầy cô, cha mẹ, công an...	3,88	1,37	1
Kiểm chế bản thân, không làm gì phức tạp thêm tình hình	3,55	1,41	3
Nghỉ học một thời gian	2,68	1,27	6
Chuyển trường	2,83	1,19	5
Bình tĩnh nói chuyện để giải tỏa hiểu lầm	3,61	1,26	2
Tìm lí do bị bạo lực	3,22	1,31	4
Nghĩ cách làm gì đó để trả thù	2,36	1,31	8
Quay video, cổ vũ nếu nhìn thấy các bạn đánh nhau	1,07	1,50	11

Kết quả khảo sát cho thấy, những phương án được HS lựa chọn nhiều hơn là nhờ sự can thiệp từ thầy cô giáo, cha mẹ, công an (ĐTB = 3,88); bình tĩnh nói chuyện để giải tỏa hiểu lầm (ĐTB = 3,61) và kiểm chế bản thân (ĐTB = 3,55). Việc lựa chọn những phương án này cho thấy nhận thức đúng đắn của HS khi ứng phó với tình huống bạo lực. Tuy nhiên, bên cạnh nhận thức đúng về cách ứng phó tích cực, không ít HS vẫn tìm cách đối đầu khi xảy ra bạo lực như nhờ người thân, bạn bè tìm cách chống lại (ĐTB = 2,35), nghĩ cách làm gì đó để trả thù (ĐTB = 2,36). Một số em khác một mình chịu đựng, chấp nhận bị đe dọa hoặc bị đánh (ĐTB = 2,30)... và không làm gì cả, thậm chí nghỉ học (ĐTB = 2,68), chuyển trường (ĐTB = 2,83). Đáng chú ý là vẫn có một số ít học sinh lựa chọn cách quay video, cổ vũ nếu nhìn thấy các bạn đánh nhau (ĐTB = 1,07). Tỷ lệ này tuy ít nhưng cũng là vấn đề đáng báo động. Thực tế cho thấy, nhiều video đánh nhau của HS được đưa lên mạng xã hội. Điều này cũng xuất phát từ những hành vi cổ vũ, quay video của các HS. Thậm chí chỉ cần gõ từ khoá BLHĐ trên công cụ tìm kiếm Google, chỉ trong 0,24 giây đã cho 609000 video liên quan. Bên cạnh đó, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Mai Hương cũng chỉ ra ứng phó bằng hành động tiêu cực: là việc HS có hành động trốn tránh, trì hoãn, đến những nơi không ai biết để khóc; tránh gặp mặt, tránh tiếp xúc với mọi người; che giấu thầy cô, cha mẹ... Những hành động đó có thể mang lại cảm giác an toàn nhất thời nhưng không giúp học sinh giải quyết được mâu thuẫn cũng như giải quyết vấn đề của chính HS. HS có hành động tiêu cực còn thể hiện ở hành động “trả đũa” người gây ra bạo lực với mình, hoặc tự làm hại bản thân,

sử dụng các chất kích thích, gia nhập các băng nhóm không chính thức và các trò chơi bạo lực, thậm chí là bỏ học... Cách ứng phó này về lâu dài cũng không giúp học sinh giải quyết được mâu thuẫn của mình, thậm chí còn làm cho mâu thuẫn “leo thang”, ảnh hưởng xấu sức khỏe tâm thần, quan hệ bạn bè và hoạt động học tập của HS [5]. Chính vì vậy, nâng cao nhận thức cũng như rèn luyện kỹ năng ứng phó với BLHĐ cho HS có vai trò quan trọng mang tính cấp bách hiện nay.

Xét dưới góc độ giới tính, nhận thức về cách ứng phó với BLHĐ của HS như sau:

Bảng 6. Nhận thức về cách ứng phó với BLHĐ của học sinh THCS quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng dưới góc độ giới tính

Cách ứng phó	Nam		Nữ		t
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
Một mình đánh lại	2,38	0,92	2,32	0,77	
Gọi bạn bè, người thân đến đánh lại	2,47	0,87	2,23	0,67	2,63*
Một mình chịu đựng, chấp nhận và không làm gì cả	2,21	0,82	2,39	0,59	2,25*
Nhờ người khác can thiệp, giúp đỡ như thầy cô, cha mẹ, công an...	3,84	0,93	3,92	0,61	
Kiểm chế bản thân, không làm gì phức tạp thêm tình hình	3,5	0,72	3,6	0,44	
Nghỉ học một thời gian	2,7	0,88	2,66	0,49	
Chuyển trường	2,7	0,77	2,96	0,66	2,78*
Bình tĩnh nói chuyện để giải tỏa hiểu lầm	3,4	0,67	3,8	0,54	3,01*
Tìm lí do bị bạo lực	3,26	0,63	3,16	0,52	
Nghĩ cách làm gì đó để trả thù	2,93	0,54	1,59	0,8	4,11*
Quay video, cổ vũ nếu nhìn thấy các bạn đánh nhau	1,1	1,03	1,04	0,83	

*Ghi chú: *: $p < 0,05$*

Kết quả kiểm định t 2 biến độc lập cho thấy, có sự khác biệt trong nhận thức về cách ứng phó với BLHĐ của HS dưới góc độ giới tính. Cụ thể là HS nam thiên về cách ứng phó mang tính bạo lực hơn so với các bạn nữ. Điển hình là gọi bạn bè, người thân đến đánh lại ($t = 2,63$; $p < 0,05$), nghĩ cách làm gì đó để trả thù ($t = 4,11$; $p < 0,05$) trong khi đó các em nữ có xu hướng một mình chịu đựng ($t = 2,25$; $p < 0,05$), chuyển trường và bình tĩnh nói chuyện để giải tỏa hiểu lầm ($t = 3,01$; $p < 0,05$). Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu khác như nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn (2019) về BLHĐ đã chỉ ra, nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn trong việc thực hiện các hành vi bạo lực [12].

Xét dưới góc độ khối lớp, kết quả thống kê cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa trong nhận thức về cách ứng phó với BLHĐ của học sinh lớp 6,7,8,9 ($p > 0,05$).

3. Kết luận

Nhận thức về BLHĐ của HS THCS là sự hiểu biết của các em về khái niệm BLHĐ, hình thức, nguyên nhân, cách ứng phó với BLHĐ và có thể vận dụng những tri thức đó vào giải quyết các mối quan hệ xung quanh và bày tỏ thái độ, điều chỉnh hành vi ứng xử của mình.

Kết quả nghiên cứu nhận thức về BLHĐ của học sinh THCS quận Liên Chiểu, Đà Nẵng cho thấy, hầu hết học sinh đều biết đến BLHĐ, đều nhận thức được sự tồn tại của BLHĐ trong thực tế song các em vẫn chưa hiểu đúng bản chất của hành vi bạo lực. Chính vì nhận thức của học sinh chỉ dừng ở mức độ biết, các em chưa hiểu được bản chất của vấn đề nên chưa phân biệt và nhận diện các loại BLHĐ cũng như hậu quả của nó trong thực tiễn. Học sinh mới chỉ nhận biết được

những hậu quả tức thời, nhìn thấy ngay được như bị thương tích trên cơ thể, bị kỷ luật, kết quả học tập không tốt... còn những hậu quả mang tính lâu dài, hậu quả về mặt tinh thần như sợ hãi, lo lắng, và nhiều vấn đề tâm lý khác chưa được các em nhận biết. Do đó, nếu rơi vào tình huống bị BLHĐ, bên cạnh những học sinh lựa chọn cách ứng phó tích cực như nhờ sự can thiệp từ giáo viên, người thân thì không ít học sinh chọn cách ứng phó tiêu cực như tìm cách đánh trả, thậm chí một số còn quay video, cổ vũ bạn. Vậy nên, việc nâng cao nhận thức cho học sinh về BLHĐ, đặc biệt là cách ứng phó với bạo lực là hết sức cần thiết. Do đó, xây dựng và thực hiện chương trình nâng cao nhận thức về BLHĐ cho học sinh THCS là định hướng tiếp theo của nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Andreia Isabel Giacomozzi, Jane Laner Cardoso, (2020). “Experiences of violence among students of publics of public school”. *Revista Brasileira de Crescimento e Desenvolvimento Humano* 30, 2, 179 – 187. DOI:10.7322/jhgd.v30.10365
- [2] Etta Roland, (2022). “The effect of school Violence on students’ social development”. *American Journal of Educational Research*, 25(3), 164 – 171.
- [3] Hisham, Ghograb and Jamal, (2104). “School Violence and its Effects on Children's Attitudes towards Education and their Academic Achievement: Research Study”. *Journal of Education and Practice*. 5(3), 173 – 185.
- [4] VT Hậu , PTH Chang, LTK Ánh, (2022). “Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện hành vi BLHĐ của học sinh Trung học Phổ thông Lương Tài 1, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh năm học 2020 – 2021”. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*, 1(06), 48 – 56.
- [5] NTM Hương, (2020). “Một số biểu hiện ứng phó tiêu cực của học sinh bị bạo lực học đường tại các trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội”. *Tạp chí Giáo dục*, 491(1), 22-27.
- [6] HT Thuận, (2023). “Thực trạng hành vi bạo lực học đường của học sinh trường trung học cơ sở Đại Đức, huyện Kim Thành, Hải Dương năm 2022”. *Tạp chí Y học dự phòng*, 1(33), 31-36.
- [7] NTT Dung, (2021). “Thực trạng hoạt động phòng, chống bạo lực học đường tại các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Giáo dục*, 494 (2), 54–59.
- [8] ĐN Đông, (2020). “Thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ ở các trường THCS huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông”. *Tạp chí Giáo dục*, 483 (1), 61-64.
- [9] THM Hồng, (2021). “Giáo dục phòng chống BLHĐ thông qua dạy học môn giáo dục công dân ở bậc THCS theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(4), 48 – 58.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021). *Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường ở trường trung học cơ sở*. Chương trình ETEP.
- [11] BTM Đông, (2023). “Thực trạng bạo lực học đường và nhu cầu hỗ trợ của học sinh trong phòng, chống bạo lực học đường”. *Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam*, 24(4), 24-32.
- [12] NM Toàn, P Thứ, (2023). Báo động tình trạng bạo lực học đường tại Việt Nam. Đài Truyền hình Việt Nam. <https://vtv.vn/xa-hoi/bao-dong-tinh-trang-bao-luc-hoc-duong-tai-viet-nam-ky-1-mot-cai-nhin-sau-hon-20230425001056781.htm>.
- [13] Hoa DTD, (2019). *Giáo trình Tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 137.
- [14] NTT Bình, (2016). “Đánh giá của học sinh, sinh viên về hậu quả của bạo lực học đường”. *Tạp chí Giáo dục*, 311, 30 - 32.